

Số: /KH-BCĐ

KẾ HOẠCH

của Ban chỉ đạo tỉnh thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; xây dựng đô thị văn minh và Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025

Để triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia; xây dựng đô thị văn minh và Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (Chương trình DTTS và MN); Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (Chương trình GNBV); Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 (Chương trình NTM); Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư Chương trình DTTS và MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 - 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư Chương trình GNBV giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư Chương trình NTM giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025; Công điện số 501/CD-TTg ngày 10/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo từ tỉnh tới các địa phương nhằm đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và kịp thời giữa các Sở, Ban, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp đã

đề ra tại các chương trình mục tiêu quốc gia; xây dựng đô thị văn minh và Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025.

- Phân công rõ trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo trong năm 2022 theo đúng quy định tại Quyết định số 822/QĐ-BCD ngày 21/4 /2022 của Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các đơn vị là thành viên Ban Chỉ đạo căn cứ Kế hoạch này tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với nhiệm vụ, tính chất, điều kiện, tình hình thực tế của Sở, ngành, địa phương, đơn vị theo từng nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch; đồng thời chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch đảm bảo hiệu quả thiết thực.

- Kịp thời bổ sung các biện pháp, giải pháp khả thi, hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả mục tiêu đã xác định của các Chương trình.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, các chương trình, đề án để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo bền vững, nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh và Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

2. Xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; xây dựng đô thị văn minh và Chương trình mỗi xã một sản phẩm làm cơ sở để các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai, lựa chọn nội dung ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, bố trí nguồn lực tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình.

3. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; xây dựng đô thị văn minh và Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

4. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức triển khai đồng bộ và có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của từng chương trình mục tiêu quốc gia, xây dựng đô thị văn minh và Chương trình mỗi xã một sản phẩm và các chương trình, đề án, dự án có liên quan.

5. Tổ chức quán triệt, thông tin, truyền thông, phổ biến pháp luật, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân về các chương trình mục tiêu quốc gia; xây dựng đô thị văn minh và Chương trình mỗi xã một sản phẩm nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và phát huy sức mạnh

tổng hợp của toàn xã hội trong triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh và nhiệm vụ được phân công (*có Phụ lục kèm theo*).

2. Văn Phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh về tình hình triển khai các nội dung trong Kế hoạch của Ban Chỉ đạo tỉnh hoặc đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

3. Văn phòng UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Hoàn thiện trình UBND tỉnh ban hành các văn bản được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ tại Quyết định số 1409/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2020 ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2021 ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025; tham mưu thực hiện nhiệm vụ được phân công (*có Phụ lục kèm theo*).

b) Chủ động phối hợp với các cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc từng chương trình mục tiêu quốc gia kịp thời xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị và địa phương tổ chức triển khai thực hiện nội dung, nhiệm vụ của từng chương trình theo đúng quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, quản lý đầu tư công, quản lý ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

c) Chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia của các sở, ngành và địa phương theo quy định; kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh để xử lý các vấn đề phát sinh.

4. Các sở, ngành theo tiêu chí phụ trách, căn cứ Hướng dẫn của Bộ chủ quản, xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các Chương trình; tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao (*có Phụ lục kèm theo*).

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:

a) Ban hành Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 của địa phương;

b) Khẩn trương thành lập hoặc kiện toàn Ban Chỉ đạo chung cho các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 tại địa phương theo đúng quy định tại Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021; Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội và Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện đối với cấp xã, nhất là về cơ chế, chính sách quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước, nguồn huy động đóng góp tự nguyện của nhân dân theo quy định hiện hành.

d) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công; quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định có liên quan.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền; phối hợp với các sở, ngành triển khai có hiệu quả các phong trào, cuộc vận động trong thực hiện xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân với kết quả thực hiện từng chương trình; thực hiện các hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với quá trình tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp theo quy định; phối hợp với Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao sau đạt chuẩn trên địa bàn để đảm bảo phát triển nông thôn bền vững.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch này, nếu có những phát sinh vướng mắc, các đơn vị được giao nhiệm vụ kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư - cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh để tổng hợp, tham mưu đề xuất giải pháp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Lao Động Thương binh và Xã hội;
- Ủy Ban Dân tộc;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên BCD theo Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 21/4/2022;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh ;
- Lưu: VT, NL₅.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Võ Trọng Hải

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG, NHIỆM VỤ QUẢN LÝ, ĐIỀU
HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
QUỐC GIA, ĐÔ THỊ VĂN MINH VÀ MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM

GIẢI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày tháng năm 2022 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh)

TT	Nội dung/nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn tham mưu ban hành Văn bản
I	Hoàn thiện cơ chế, chính sách			
I.1	Các Văn bản yêu cầu trình HĐND tỉnh ban hành theo quy định tại Điều 40 Nghị định 27/2022/NĐ-CP			
1	Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và Mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Văn phòng điều phối xây dựng NTM mới tỉnh	Các Sở, ngành liên quan	Quý III/2022
2	Cơ chế huy động các nguồn lực; Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành liên quan	Quý IV/2022
3	Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan	Quý IV/2022
4	Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành liên quan	Quý III/2022
I.2	Các Văn bản trình UBND tỉnh ban hành theo Điều 40 Nghị định 27//2022/NĐ-CP			
a)	Các Văn bản quy định chung của 03 Chương trình MTQG			
1	Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Quý III/2022
2	Lập, trình phân bổ kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm; lập và kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 hoàn thành trước Quý III/2022
3	Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng đối với vốn hỗ trợ phát triển sản xuất	Sở Tài chính	Các Sở ngành, địa phương liên quan	Sau 45 ngày kể từ ngày có hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương

TT	Nội dung/nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn tham mưu ban hành Văn bản
4	Xây dựng, lấy ý kiến các bộ, cơ quan trung ương quản lý ngành, lĩnh vực và ban hành danh mục các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở ngành, địa phương liên quan	Sau 45 ngày kể từ khi có hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương
5	Quyết định hoặc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và áp dụng các thiết kế sẵn có đối với các dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù	Sở Xây dựng	Các Sở ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2022
6	Quyết định chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án theo cơ chế đặc thù	Sở Xây dựng	Các Sở ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2022
7	Quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù	Sở Xây dựng	Các Sở ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2022
8	Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền)	Sở Tài chính	Các Sở ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2022
b)	<i>Văn bản riêng từng Chương trình MTQG</i>			
b.1	<i>Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình OCOP</i>			
1	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 5 năm và hằng năm	Văn phòng điều phối NTM tỉnh	Các Sở ngành, địa phương liên quan	Quý III/2022 và Quý I hằng năm
2	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP hằng năm	Văn phòng điều phối NTM tỉnh	Các Sở ngành liên quan	Quý I hằng năm
3	Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; quy định xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025	Văn phòng điều phối NTM tỉnh	Các Sở ngành, địa phương liên quan	Sau 30 ngày kể từ khi có hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương
4	Bộ tiêu chí để xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025	Văn phòng điều phối NTM tỉnh	Các Sở ngành, địa phương liên quan	Sau 30 ngày kể từ khi có hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương
5	Quy định cụ thể nội dung đối với tiêu chí quy hoạch	Sở Xây dựng	Các Sở ngành, đơn vị liên quan	Quý IV/2022
6	Quy định cụ thể nội dung: (i). Có công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao; (ii). Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kê thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Quý III/2022

TT	Nội dung/nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn tham mưu ban hành Văn bản
7	Quy định cụ thể nội dung có mô hình xã, thôn thông minh trong tiêu chí Chất lượng môi trường sống	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Quý III//2022
b.2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững			
8	Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và hằng năm	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành liên quan	Quý III/2022 và Quý I hằng năm
b.3	Chương trình xây dựng đô thị văn minh			
9	Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng đô thị văn minh giai đoạn 2021-2025 và hằng năm	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành liên quan	Quý III/2022 và Quý I hằng năm
10	Hướng dẫn triển khai thực hiện xây dựng đô thị văn minh theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Sau 30 ngày kể từ khi có hướng dẫn của Bộ VHTTDL
II	Công tác tuyên truyền			
1	Chương trình truyền thông, tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mỗi xã một sản phẩm	Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên
2	Xây dựng kế hoạch truyền thông về Chương trình GNBV giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Lao động Thương binh và xã Xã hội	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	
3	Xây dựng kế hoạch truyền thông về Chương trình xây dựng đô thị văn minh	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	
III	Hoạt động giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình			
1	Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm	Cơ quan thường trực từng Chương trình	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2022
2	Xây dựng nội dung, chương trình kế hoạch kiểm tra, đánh giá giám sát các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình GNBV	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Quý III/2022
3	Xây dựng nội dung, chương trình kế hoạch kiểm tra, đánh giá giám sát các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình NTM; Chương trình mỗi xã một sản phẩm	Văn phòng điều phối nông thôn tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Quý III/2022
4	Xây dựng nội dung, chương trình kế hoạch kiểm tra, đánh giá giám sát thực hiện Chương trình Xây dựng đô thị văn minh	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Quý III/2022